



TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ QUẢNG NINH

KHOA KHCB



BÁO CÁO SÁNG KIẾN

**XÂY DỰNG CÔNG CỤ TRỰC TUYẾN
HỖ TRỢ SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH DƯỢC
LUYỆN TẬP KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH
TRONG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO TIẾP
CHUYÊN MÔN**

Tác giả: Ths. Hà Hải Hồng



Quảng Ninh , tháng 6 năm 2021



CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CĐD	Cao đẳng dược
GV	Giảng viên
SV	SV
K5	Khóa 5
TACN	Tiếng Anh chuyên ngành
CNTT	Công nghệ thông tin

MỤC LỤC

Phần 1: MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Phạm vi và đối tượng áp dụng	3
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Những đóng góp mới của đề tài.....	3
Phần 2: NỘI DUNG	4
1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài	4
1.1. Cơ sở lý luận của đề tài.....	4
1.2. Cơ sở thực tiễn của đề tài	5
2. Xây dựng và áp dụng công cụ trực tuyến hỗ trợ sinh viên chuyên ngành được luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp chuyên môn.....	7
2.1. Nguyên tắc xây dựng	7
2.2. Nội dung và hình thức của công cụ trực tuyến hỗ trợ sinh viên thực hành kỹ năng nói tiếng Anh theo các tình huống giao tiếp chuyên môn.....	8
2.3. Các bước tiến hành.....	16
2.4. Kết quả	18
2.4.1. <i>Kết quả học tập</i>	18
2.4.2. <i>Kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về phần thực hành kỹ năng nói theo các video trên E-learning</i>	22
Phần 3: KẾT LUẬN	24
1. Kết luận	24
2. Khuyến nghị	24
TÀI LIỆU THAM KHẢO	25
PHỤ LỤC 1	26
PHỤ LỤC 2	29
PHỤ LỤC 3.	30

Phần 1: MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hay còn gọi là cuộc cách mạng số diễn ra từ đầu thế kỷ 21. Đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần này là sẽ ngày càng phổ biến trí thông minh nhân tạo và máy móc tự động hóa, đem lại sự kết hợp giữa hệ thống ảo và thực tế. Cuộc cách mạng này tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực, nhiều khía cạnh trong đời sống xã hội, trong đó có giáo dục. Cuộc cách mạng 4.0 vạn vật kết nối Internet, thông tin bùng nổ, vì vậy quá trình trao truyền tri thức, kinh nghiệm giữa con người với con người cũng cần có sự thay đổi cho phù hợp. Sự ra đời và phát triển của các thiết bị thông minh khiến con người được tận hưởng những tiện ích của kỷ nguyên Internet giúp cho việc tiếp nhận tri thức nhanh chóng, dễ dàng hơn. Do đó, trước yêu cầu của xã hội và người học đối với việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy và đa dạng hóa, hiện đại hóa các phương thức giảng dạy thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đã và đang được nghiên cứu và áp dụng trong giảng dạy các môn học nói chung và ngoại ngữ nói riêng: dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của người học, dạy học lấy người học làm trung tâm, dạy học với sự hỗ trợ của CNTT ... tất cả đều nhằm tích cực hóa hoạt động của người học, phát triển tư duy sáng tạo cho người học. Đặc biệt, việc ứng dụng CNTT để xây dựng bài giảng điện tử, tài liệu học tập điện tử đã và đang là một trong những công cụ đem lại hiệu quả tích cực trong đổi mới hoạt động dạy và học. Bên cạnh đó, hình thức học online (trực tuyến) diễn ra phổ biến và được khá đông người học sử dụng. Học trực tuyến là phương thức học tập, tương tác và trao đổi tài liệu và nội dung học tập thông qua các công cụ điện tử dựa trên nền tảng của Internet. Thông qua hình thức học tập này, người học chủ động hơn rất nhiều so với phương thức học tập truyền thống. Để ứng dụng có hiệu quả CNTT trong dạy và học môn Tiếng Anh chuyên ngành, cũng như khai thác lợi thế của việc học trực tuyến, bộ môn Ngoại ngữ đã tiến hành thực hiện đề tài sáng

kiến ***“Xây dựng công cụ trực tuyến hỗ trợ sinh viên chuyên ngành dược luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp chuyên môn”*** dựa theo chủ đề và nội dung của các bài học trong giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (TACN), giúp SV chuyên ngành dược của nhà trường có thêm hứng thú, chủ động, tích cực hơn trong việc luyện tập kỹ năng nói.

TACN dược (có thời lượng là 30 tiết) là môn học bắt buộc đối với SV CDD. Với thời lượng môn học là 30 tiết học, số lượng người học trong một lớp là 54 SV nên thời lượng để giảng viên hướng dẫn, giám sát luyện tập và sửa lỗi cho các em thực hành kỹ năng nói trên lớp là chưa đủ để mang lại hiệu quả học tập tốt nhất cho SV. Do vậy, tác giả đã xây dựng công cụ trực tuyến trên với mục tiêu là tăng cường thời gian luyện tập, hỗ trợ người học tốt hơn nữa trong quá trình học trên lớp cũng như tự học để người học được rèn luyện và nâng cao kỹ năng nói. Sáng kiến kinh nghiệm ***“Xây dựng công cụ trực tuyến hỗ trợ sinh viên chuyên ngành dược luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp chuyên môn”*** là bước thử nghiệm hiệu quả của việc sử dụng các tài liệu học tập nhằm phát huy tính chủ động của SV và là cơ sở để đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh chuyên ngành trong năm học 2020-2021.

Công cụ trực tuyến hỗ trợ sinh viên chuyên ngành dược luyện tập kỹ năng nói trong các tình huống giao tiếp chuyên môn bao gồm các video được đăng tải lên hệ thống E-learning nằm trong website chính thức của trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh để SV CDD nhà trường có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng, phục vụ cho việc học môn TACN.

Với các công cụ này, SV có thể học ngữ âm, ngữ điệu, ghi nhớ từ vựng, lời thoại trong các tình huống giao tiếp chuyên môn thông qua các video có hình ảnh minh họa và phát âm chuẩn của người bản xứ. Người học có thể tự luyện tập và nâng cao khả năng nghe, nói, kỹ năng giao tiếp thông qua các hướng dẫn trong các video.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Phạm vi nghiên cứu: Quá trình giảng dạy môn TACN cho SV CDD K5 tại trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh.

- Đối tượng nghiên cứu: SV CDD K5

3. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu quy trình xây dựng và sử dụng công cụ hỗ trợ thực hành kỹ năng nói trong dạy học TACN góp phần tích cực hóa hoạt động học tập của SV, phát huy tinh thần tự học và nâng cao chất lượng dạy học môn TACN.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết.
- Phương pháp nghiên cứu kết quả thực hiện của sinh viên.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm: trực tiếp giảng dạy và thực nghiệm trên lớp.

5. Những đóng góp mới của đề tài

- Sáng kiến này được thực hiện nhằm xây dựng và áp dụng công cụ trực tuyến hỗ trợ luyện tập kỹ năng nói cho môn Tiếng Anh chuyên ngành dược.

- Sáng kiến còn đề xuất quy trình kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao ý thức tự học, tính hiệu quả của việc kiểm tra đánh giá kết quả môn học.

- Sáng kiến tạo nguồn tài nguyên học tập, làm phong phú hệ thống tự học E-learning của môn TACN, và là bước chuẩn bị để thực hiện xây dựng tài nguyên học tập cho môn TACN điều dưỡng trong năm học 2021-2022. Đồng thời, các tình huống trong đề tài đóng góp vào nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV CDD K5 trong quá trình học môn TACN.

Phần 2: NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài

1.1. Cơ sở lý luận của đề tài

Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 -2020” xác định mục tiêu là “*Đổi mới toàn diện việc dạy và học tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân*”. Đề án đưa ra 7 nhiệm vụ, trong đó nhiệm vụ số 7 là “*Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong đào tạo ngoại ngữ; xây dựng các dữ liệu ngân hàng câu hỏi, phục vụ cho việc kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ của người học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo môn ngoại ngữ;...*”

Quyết định số 2080/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 12 năm 2017, đã bổ sung nội dung về định hướng dạy và học ngoại ngữ như sau: “*Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dạy và học ngoại ngữ với hệ thống học liệu điện tử phù hợp mọi đối tượng để người học có thể học ngoại ngữ, tiếp cận tiếng bản ngữ mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi phương tiện, đặc biệt trong phát triển kỹ năng nghe và kỹ năng nói.*”

Như vậy, Đề án dạy và học ngoại ngữ đã xác định việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm giúp người học có nhiều cơ hội tiếp cận với tiếng bản ngữ, đặc biệt kỹ năng nghe nói được chú trọng tăng cường.

Theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBX do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành ngày 17 tháng 01 năm 2019, người học ngoài việc đạt được các mục tiêu về kiến thức, về kỹ năng bao gồm các kỹ năng nghe, nói, đọc viết thì còn cần phải đạt được mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm, trong đó yêu cầu người học “*Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp; và có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.*” Như vậy, mục đích của dạy học ngoại

ngữ không chỉ là cung cấp cho người học kiến thức về ngôn ngữ đó mà còn dạy cho người học khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh, đặc biệt khả năng ứng dụng tiếng Anh vào nghề nghiệp của mình. Khả năng giao tiếp được thể hiện ở việc sử dụng tốt các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Trong đó kỹ năng nói của người học được rèn luyện trong suốt quá trình học tập có sự hướng dẫn của giáo viên ở trên lớp cũng như thông qua quá trình tự luyện tập của người học. Việc phát triển nguồn học liệu điện tử sẽ giúp cho người học có thể tự luyện tập kỹ năng nói, giao tiếp bằng tiếng Anh ngay cả khi không có giáo viên hướng dẫn trực tiếp.

Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành mà bộ môn ngoại ngữ đang sử dụng để giảng dạy trong trường cung cấp từ vựng chuyên ngành, cấu trúc ngữ pháp thường gặp, hỗ trợ người học thực hành kỹ năng đọc, viết. Phần thực hành kỹ năng nói chưa được thiết kế riêng biệt. Có nhiều phương pháp để người học có thể rèn luyện, nâng cao kỹ năng nói của mình như: nói chuyện, trao đổi bằng tiếng Anh theo cặp hay thông qua hình thức thảo luận nhóm, đóng vai; hát các bài hát tiếng Anh; đọc thoại; hay trình bày một chủ đề nào đó bằng tiếng Anh. Cách tốt nhất để luyện kỹ năng nói là nói chuyện bằng tiếng Anh, nhưng ở một đất nước mà tiếng Anh chỉ là một ngoại ngữ thì có rất ít cơ hội để người học được giao tiếp thường xuyên bằng tiếng Anh. Do đó, đối với sinh viên, ngoài các giờ luyện tập trên lớp có sự hướng dẫn của giáo viên thì việc tự luyện nói ở nhà theo các tình huống có liên quan tới chủ đề các bài học trong giáo trình do cũng là một phương pháp luyện kỹ năng nói hiệu quả và dễ thực hiện hơn cả.

1.2. Cơ sở thực tiễn của đề tài

Thực trạng dạy và học môn Tiếng Anh chuyên ngành được ở trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh:

*** Thuận lợi:**

- Giáo trình phù hợp với trình độ học sinh, các chủ đề gần gũi, quen thuộc đối với công việc thường ngày của một dược sĩ.

- Nhà trường đã có sẵn hệ thống E-learning trên website của trường để học sinh dễ dàng tiếp cận với nguồn học liệu qua Internet.
- Sinh viên đã học tiếng Anh hệ 7 năm hoặc 3 năm ở bậc phổ thông.
- Sinh viên có ý thức tốt, tích cực trong quá trình học tập trên lớp; tự giác, chăm chỉ làm các bài tập được giao về nhà.

*** *Khó khăn:***

- Về giáo trình: Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành đang sử dụng chưa có phần thực hành kỹ năng nói nói riêng biệt, cụ thể chưa có các đoạn hội thoại mẫu, không có âm thanh, do vậy người học không thể nghe cách phát âm câu, từ, ngữ điệu chuẩn để thực hành theo.
- Về phương pháp học tập: SV chưa chủ động trong tự học, tự luyện tập các kỹ năng khi học ngoại ngữ, chưa tự tìm ra phương pháp học tập phù hợp với bản thân. Thực trạng tại các lớp cho thấy kỹ năng làm việc theo cặp, kỹ năng giao tiếp của sinh viên còn nhiều hạn chế. Phần lớn SV chưa đầu tư thời gian và công sức vào việc tìm hiểu, cũng như chưa thấy rõ tầm quan trọng của môn học đối với nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.
- Về thái độ học tập: Mặc dù SV đã học tiếng Anh ở phổ thông nhưng vẫn còn rụt rè, sợ mắc lỗi khi luyện tập nói, thiếu tự tin trong giao tiếp. Ngoài ra, trong tiết học các em còn thụ động, không có nhiều hứng thú học tập.
- Về thời gian đầu tư cho môn học: Đa số sinh viên dành thời gian để hoàn thành các bài tập cá nhân, rất ít sinh viên luyện tự giác chủ động luyện tập kỹ năng nói.
- Số lượng sinh viên là 54 SV một lớp nên giáo viên không thể giám sát, kiểm tra và sửa lỗi cho tất cả sinh viên trong giờ thực hành kỹ năng nói trên lớp.
- Sử dụng hình thức kiểm tra nói mất nhiều thời gian hơn so với kiểm tra viết.

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn trên, tác giả đã tiến hành thực hiện sáng kiến kinh nghiệm “*Xây dựng công cụ trực tuyến hỗ trợ sinh viên chuyên ngành được luyện tập kỹ năng nói Tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp chuyên môn*” nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn TACN, đặc biệt là việc học và thực hành kỹ

năng nói, đồng thời giảm bớt những tồn tại và khó khăn trong việc dạy và học môn Tiếng Anh chuyên ngành hiện nay tại trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh.

2. Xây dựng và áp dụng công cụ trực tuyến hỗ trợ sinh viên chuyên ngành được luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp chuyên môn

2.1. Nguyên tắc xây dựng công cụ

* Nguyên tắc thống nhất giữa mục tiêu - nội dung – PPDH: Nguyên tắc này đòi hỏi khi thiết kế công cụ trực tuyến hỗ trợ SV thực hành kỹ năng nói tiếng Anh theo tình huống phải thống nhất được ba thành tố cơ bản của quá trình dạy học là mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học. Ba thành tố đó có tác động qua lại với nhau một cách hữu cơ. Nếu mối quan hệ này được giải quyết tốt thì chất lượng dạy học sẽ được đảm bảo.

* Nguyên tắc thống nhất giữa dạy và học: Thực hiện nguyên tắc thống nhất giữa dạy và học, giáo viên không phải sử dụng số bài các video hỗ trợ trong dạy học Tiếng Anh như một tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên mà phải hướng dẫn cụ thể, biết cách tổ chức cho SV chủ động học tập và thực hành ngay cả khi không có giáo viên giám sát.

Những nguyên tắc cơ bản nêu trên định hướng cho việc thiết kế công cụ trực tuyến hỗ trợ sinh viên CĐD K5 thực hành kỹ năng nói tiếng Anh theo tình huống giao tiếp chuyên môn trong giảng dạy môn TACN. Kết quả của việc thiết kế và áp dụng công cụ trực tuyến trên là SV có thể chủ động chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng thông qua việc tự học, các video hỗ trợ giúp khắc sâu kiến thức cho SV, tăng hứng thú với môn học. Công cụ trực tuyến hỗ trợ sinh viên thực hành kỹ năng nói tiếng Anh theo tình huống giao tiếp chuyên môn được sử dụng trong suốt quá trình học và luyện tập kỹ năng nói môn TACN.

2.2. Nội dung và hình thức của công cụ trực tuyến hỗ trợ sinh viên thực hành kỹ năng nói tiếng Anh theo các tình huống giao tiếp chuyên môn

2.2.1. Nội dung các video

TT	Bài	Chủ đề video nói	Tình huống	Kiến thức vận dụng
1	Unit 1. Where do you work?	“Where do you work?” (Cô làm việc ở đâu?)	<i>Phỏng vấn người bạn của mình về công việc và nơi làm việc</i>	<i>Từ vựng:</i> Từ chỉ các khoa phòng trong bệnh viện <i>Ngữ pháp:</i> Sử dụng cấu trúc câu ở thì hiện tại đơn để hỏi và trả lời.
2	Unit 2. Parts of the body	“I suppose he was allergic to something.” (Tôi cho rằng anh ấy đã dị ứng với thứ gì đó)	<i>Hỏi và trả lời thông tin để mua thuốc cho bệnh nhân bị dị ứng.</i>	<i>Từ vựng:</i> cụm từ liên quan tới bệnh dị ứng và thuốc dị ứng. <i>Ngữ pháp:</i> Sử dụng cấu trúc câu ở thì hiện tại đơn, quá khứ đơn, động từ khuyết thiếu để hỏi và trả lời.
3	Unit 3. Jane Johnson	“Why are you looking for a new job?” (Tại sao bạn lại tìm kiếm một công việc mới?)	<i>Đóng vai nhà tuyển dụng và người xin việc trong một cuộc phỏng vấn việc làm.</i>	<i>Từ vựng:</i> cụm động từ chỉ hoạt động thường ngày <i>Ngữ pháp:</i> Sử dụng cấu trúc câu ở thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, động từ khuyết thiếu để hỏi và trả lời.
4	Unit 4. Jane on the ward	“Are you allergic to anything?”	<i>Bạn là nhân viên y tế, hãy hỏi</i>	<i>Từ vựng:</i> Cụm từ liên quan tới thông tin cá nhân của

		(Bạn có gì ứng với thứ gì không?)	<i>thông tin của người bệnh để hoàn thiện hồ sơ bệnh nhân.</i>	người bệnh <i>Ngữ pháp:</i> Sử dụng cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi và câu hỏi nghi vấn để hỏi để hỏi và trả lời.
5	Unit 5. How to examine a sick person	“What’s wrong with you?” (Anh bị làm sao vậy?)	<i>Đóng vai nhân viên y tế và người bệnh để hỏi và trả lời về tình trạng đau của bệnh nhân.</i>	<i>Từ vựng:</i> Cụm từ chỉ các dạng đau <i>Ngữ pháp:</i> Sử dụng cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi và câu hỏi nghi vấn để hỏi và trả lời.
6	Unit 6. General condition of health	“Do you have any stomachache medication?” (Bạn có thuốc đau bụng không?)	<i>Đóng vai dược sĩ tại quầy thuốc và khách hàng để trao đổi mua thuốc.</i>	<i>Từ vựng:</i> Cụm từ chỉ các loại bệnh <i>Ngữ pháp:</i> Sử dụng cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi nghi vấn, câu mệnh lệnh để trao đổi thông tin.
7	Unit 7. Temperature	“Do you have medication for a fever?” (Bạn có thuốc hạ sốt không?)	<i>Đóng vai dược sĩ tại quầy thuốc và khách hàng để trao đổi mua bán thuốc hoặc dụng cụ y tế.</i>	<i>Từ vựng:</i> Cụm từ chỉ một số loại thuốc và dụng cụ y tế <i>Ngữ pháp:</i> Sử dụng cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi nghi vấn, câu mệnh lệnh để trao đổi thông tin.
8	Unit 8. Uses of modern medicine	Do you have something for my headache?	<i>Đóng vai dược sĩ tại quầy thuốc và khách hàng để</i>	<i>Từ vựng:</i> Cụm từ liên quan tới việc sử dụng thuốc <i>Ngữ pháp:</i> Sử dụng cấu

		(Bạn có thuốc đau đầu không?)	<i>trao đổi mua thuốc.</i>	trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi nghi vấn, câu mệnh lệnh để trao đổi thông tin.
	Unit 9. Antibiotics	<i>I'm afraid you need a prescription for that.</i> (Tôi e là bạn cần phải có đơn bác sĩ kê để mua loại thuốc đó.)	<i>Đóng vai dược sĩ tại quầy thuốc và khách hàng để trao đổi mua bán thuốc.</i>	<i>Từ vựng:</i> Cụm từ liên quan tới việc sử dụng thuốc kháng sinh <i>Ngữ pháp:</i> Sử dụng cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi nghi vấn, câu mệnh lệnh để trao đổi thông tin
	Unit 10. Importance of limited use of antibiotics	<i>I think this one is expired.</i> (Tôi nghĩ thuốc này đã hết hạn sử dụng.)	<i>Đóng vai dược sĩ tại quầy thuốc và khách hàng để trao đổi mua thuốc.</i>	<i>Từ vựng:</i> Cụm từ liên quan tới việc hạn chế sử dụng thuốc kháng sinh <i>Ngữ pháp:</i> Sử dụng cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi nghi vấn, câu mệnh lệnh để trao đổi thông tin.

2.2.2 Cấu trúc của video

Mỗi video hướng dẫn thực hành kỹ năng nói theo tình huống gồm các phần sau:

Phần 1: Giới thiệu tình huống và hướng dẫn

Phần 2: Nghe và nhắc lại các cụm từ vựng

Phần 3: Nghe toàn bộ đoạn hội thoại

Phần 4: Nghe và nhắc lại các câu thoại

Phần 5: Tự luyện tập

Bảng 1: Ví dụ minh họa

Unit 8. Uses of modern medicine (Việc sử dụng các loại thuốc hiện đại)

Speaking: Do you have something for my headache?

(Bạn có thuốc đau đầu không?)




UNIT 8.
USES OF MODERN MEDICINE

Speaking:

- **Do you have something for my headache?**
(Bạn có thuốc đau đầu không?)

Phần 1: Giới thiệu tình huống và hướng dẫn

Hướng dẫn người học vận dụng cấu trúc ngữ pháp chủ yếu của bài để thực hành đoạn hội thoại.



Speaking:
"Do you have something for my headache?"

- **Tình huống:** Đóng vai dược sĩ tại quầy thuốc và khách hàng để trao đổi mua thuốc.
- **Hướng dẫn:** Sử dụng cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi nghi vấn, câu mệnh lệnh để trao đổi thông tin.

Phần 2: Nghe và nhắc lại các cụm từ vựng

Các cụm từ được đọc 3 lần để người học nghe và nhắc lại đồng thời nhớ lại nghĩa của các từ đã được học trước đó.

Listen and repeat

• dose:	liều thuốc
• action:	tác dụng
• side effect:	tác dụng phụ
• mild:	nhẹ
• serious:	nghiêm trọng
• relieve:	làm dịu đi
• do harm:	gây hại
• over-the-counter:	tại quầy (không cần đơn thuốc)

Phần 3 Nghe toàn bộ đoạn hội thoại
Người học nghe và nhắc lại toàn bộ đoạn hội thoại.

Conversation

Pharmacist: **Hello. How can I help you?**

Customer: **Hi. I have a terrible headache. Do you have something for it?**

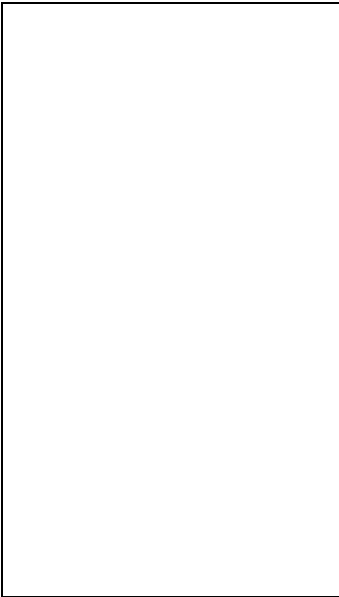
Pharmacist: **How long have you had this headache?**

Customer: **Since morning. At first it was mild, but it is getting worse and worse.**

Pharmacist: **I can only give your over-the-counter pain killer. This medicine will relieve your pain.**

Customer: **Yes, please. How do I take this medicine?**

Pharmacist: **Take two with water every four hours.**



Conversation

- Customer: Can I take it when I am hungry?
- Pharmacist: No, take it with food.
- Customer: Are there any side effects?
- Pharmacist: Yes, it can make you feel sleepy after having these pills, but after half an hour you will feel better.
- Customer: Fine. How much is it?
- Pharmacist: That would be 15 pounds.
- Customer: Here you go. Thank you so much.
- Pharmacist: Get well soon.

Phần 4: Nghe và nhắc lại các câu thoại

Mỗi cặp lời thoại được trình bày trên một slide có hình ảnh minh họa, có phần dịch tiếng Việt phía dưới.

- Mỗi câu thoại được đọc 3 lần và có khoảng thời gian trống để người học nghe và đọc theo. Người học đóng vai, nghe và trả lời câu hỏi trong một khoảng thời gian nhất định.

Listen and repeat

Hello. How can I help you?

Hi. I have a terrible headache. Do you have something for it?

Xin chào. Tôi có thể giúp gì cho anh?

Xin chào. Tôi đau đầu kinh khủng. Có có thuốc gì không?

Listen and repeat

How long have you had this headache?

Since morning. At first it was mild, but it is getting worse and worse.

Anh đau đầu bao lâu rồi?

Từ sáng nay. Lúc đầu đau nhẹ thôi, nhưng càng lúc càng tệ.



Listen and repeat

I can only give your over-the-counter pain killer.
This medicine will relieve your pain.

Yes, please. How do I take
this medicine?

Tôi chỉ có thể bán
cho anh loại thuốc
không cần đơn thôi.
Loại thuốc này sẽ
giúp làm giảm cơn
đau của anh.



Vâng. Tôi uống thuốc
này như thế nào?



Listen and repeat

Take two with water every four hours.

Can I take it when I am hungry?

Uống 2 viên với
nước cứ mỗi 4 giờ
một lần.



Tôi có thể uống
thuốc khi đói được
không?



Listen and repeat

No, take it with food.

Are there any side effects?

Không, hãy uống thuốc khi đã ăn.

Thuốc có tác dụng phụ gì không?



fppt.com



Listen and repeat

Yes, it can make you feel sleepy after having these pills, but after half an hour you will feel better.

Fine. How much is it?

Có, thuốc có thể khiến anh buồn ngủ sau khi uống, nhưng nửa giờ sau anh sẽ cảm thấy khá hơn.

Được rồi. Tiền thuốc là bao nhiêu?



fppt.com



Listen and repeat

That would be 15 pounds.

Here you go. Thank you so much.

Tiền thuốc là 15 bảng.

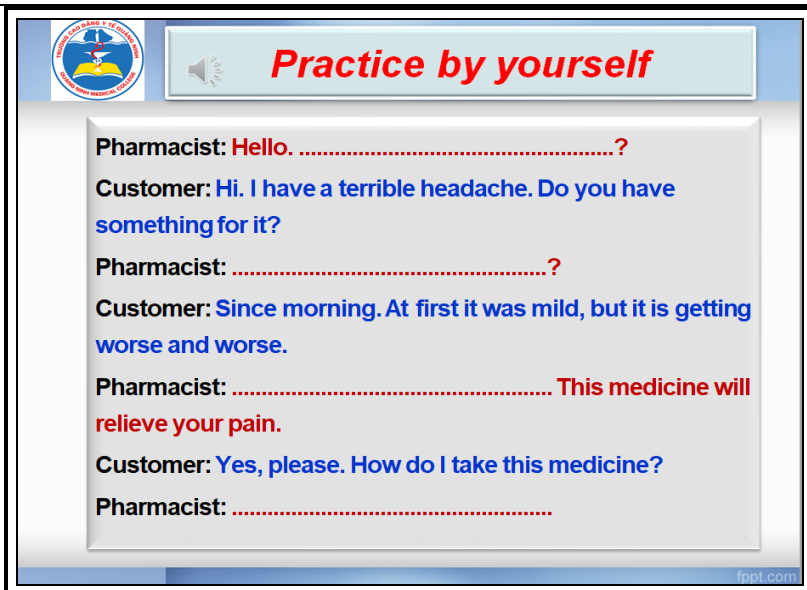
Gửi cô. Cảm ơn rất nhiều.



fppt.com

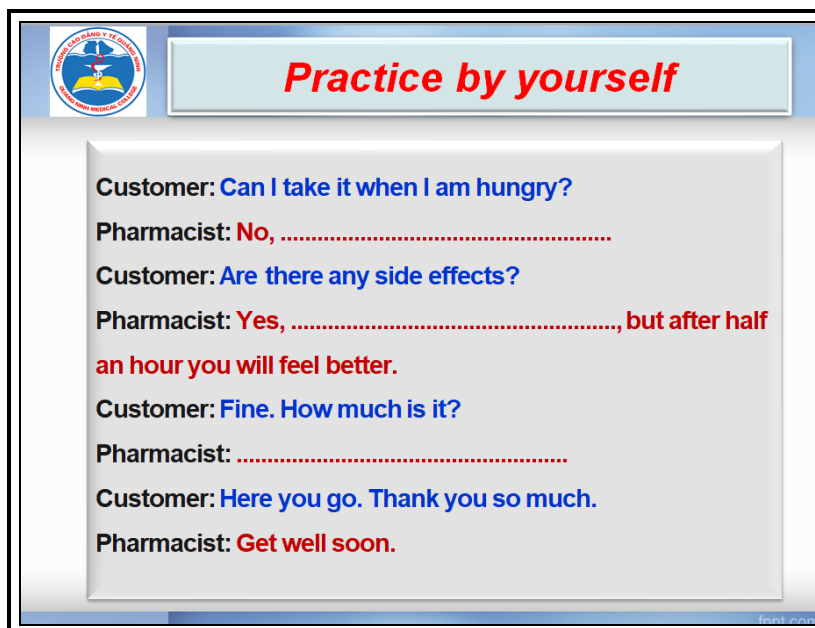
Phần 5: Tự luyện tập

Người học tự đóng vai và nhớ lại các lời thoại để thực hành nói, hoặc có thể thay đổi thông tin cho phù hợp với bản thân.



Practice by yourself

Pharmacist: Hello.?
Customer: Hi. I have a terrible headache. Do you have something for it?
Pharmacist:?
Customer: Since morning. At first it was mild, but it is getting worse and worse.
Pharmacist: This medicine will relieve your pain.
Customer: Yes, please. How do I take this medicine?
Pharmacist:



Practice by yourself

Customer: Can I take it when I am hungry?
Pharmacist: No,
Customer: Are there any side effects?
Pharmacist: Yes,, but after half an hour you will feel better.
Customer: Fine. How much is it?
Pharmacist:
Customer: Here you go. Thank you so much.
Pharmacist: Get well soon.

2.3. Các bước tiến hành

Sau khi phân tích và xác định mục tiêu môn học cũng như nhu cầu của người học tác giả tiến hành xây dựng công cụ trực tuyến hỗ trợ SV CDD K5 thực hành kỹ năng nói tiếng Anh theo tình huống giao tiếp chuyên môn như sau:

Bước 1: Xây dựng tài nguyên (các video)

Tác giả xây dựng 10 video cho 10 bài học theo các tình huống như đã đề cập ở trên (Mục 2.2.1).

Bước 2: Hướng dẫn SV tự luyện tập nói theo các video đã đăng tải trên E-learning, hoàn thành bài tập tình huống trong sổ tự học.

- Học sinh đăng nhập vào hệ thống học trực tuyến E-learning của nhà trường để học môn TACN theo đường link sau:

<https://elearning.cdytquangninh.edu.vn/course/view.php?id=179>

- Click vào mục Video (speaking), sau đó xem và luyện tập theo hướng dẫn trong video.
- Hoàn thành bài tập tình huống trong phần tự học.

Hình 1: Hình ảnh bài học trên E-learning



Bước 3: Thực hành trên lớp.

Giáo viên kiểm tra ngẫu nhiên một số cặp để đánh giá phần tự luyện tập của SV; củng cố từ vựng, cấu trúc của đoạn hội thoại; củng cố ngữ điệu các câu thoại; hướng dẫn cách giao tiếp khi hội thoại; yêu cầu học sinh chọn cặp thực hành; kiểm tra và đánh giá kết quả luyện tập trên lớp.

Bước 4: Sinh viên quay video thực hành nói

- Sinh viên bốc thăm 2 tình huống,
- Quay video đóng vai thực hành nói tại nhà thuốc theo tình huống đã bốc thăm (có đảo vai)
- Sinh viên nộp video cho giáo viên
- Giáo viên đánh giá kết quả phần trình bày của sinh viên theo thang điểm sau:

Tiêu chí (<i>Criteria</i>)	Trình bày trôi chảy (<i>Fluency</i>)	Sử dụng từ vựng đa dạng, chính xác (<i>Lexical use</i>)	Đúng cấu trúc ngữ pháp (<i>Grammatical accuracy</i>)	Phát âm (<i>Pronunciation</i>)	Kỹ năng giao tiếp tốt (<i>Communication</i>)	Vận dụng vào thực tế (<i>Adaptation</i>)
Thang điểm (10)	2	2	2	2	1	1
Điểm đạt được						
Tổng điểm						

Bước 5: Khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về phần thực hành kỹ năng nói theo các video luyện nói trên E-learning. (Khảo sát bằng biểu mẫu khảo sát trên Google Form) theo đường link :

<https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSfL7PLM6PCksByu5Kh7zPCaBz3vrualPybUt4kXQ6XTRygNQ/viewform>

2.4. Kết quả

2.4.1. Kết quả học tập

Trong quá trình giảng dạy và thực hiện các bước để chuẩn bị cho tiết học thực hành nói và bài kiểm tra nói, tác giả nhận thấy phần lớn sinh viên rất có ý thức trong việc xem và tự luyện tập theo các video hướng dẫn luyện tập nói, nhiều sinh viên đã đạt yêu cầu về phát âm, ngữ điệu trong hội thoại, một số sinh viên đã có sáng tạo, vận dụng kiến thức để diễn đạt những thông tin của bản thân và cuộc sống thực tế.

Việc tự luyện tập, luyện tập theo cặp và thực hiện đóng vai để quay video đã dần giúp sinh viên thể hiện tốt hơn kỹ năng giao tiếp trong đàm thoại.

Hình thức kiểm tra này cũng tạo cơ hội cho nhiều sinh viên khá thể hiện khả năng vận dụng kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng nghe nói, kỹ năng giao tiếp, sự tự tin của mình khi luyện tập kỹ năng nói. Những sinh viên ở trình độ trung bình cũng đã học được các phát âm, ngữ điệu, cách vận dụng cấu trúc và từ vựng để hình thành câu hợp lý theo tình huống đã bốc thăm. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2: Điểm kiểm tra lớp CDD 5A

TT	Họ và tên		Điểm TX	Điểm định kỳ			Điểm TB quá trình	Ghi chú
				Viết	Nói	TB		
1	Bùi Minh	Anh	3	5	5	5	4.3	Ko đủ đk dự thi
2	Đoàn Thị Vân	Anh	7	6	6	6	6.3	
3	Nguyễn Ngọc	Anh	6	6	6	6	6.0	
4	Nguyễn Thị Thu	Anh	7	7	6	7	7.0	
5	Nguyễn Thị Vân	Anh	8	5	6	6	6.7	
6	Lê Thị Ngọc	Ánh	10	8	10	9	9.3	
7	Vũ Thùy	Dung	0	0	0	0	0.0	Ko đủ đk dự thi
8	Phạm Thị	Duyên	8	7	8	8	8.0	
9	Nguyễn Thùy	Dương	7	7	7	7	7.0	
10	Ngô Xuân	Đoàn	6	8	6	7	6.7	
11	Hoàng Thị	Giang	8	6	7	7	7.3	
12	Phạm Hương	Giang	8	8	7	7	7.3	
13	Lê Thị Hồng	Hà	9	7	8	8	8.3	
14	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	8	7	8	8	8.0	
15	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8	6	7	7	7.3	
16	Vũ Minh	Hiếu	5	9	0	5	5.0	
17	Phan Thị Bích	Hòa	9	7	8	8	8.3	
18	Ngọc Bích	Hồng	9	6	7	7	7.7	

19	Trần Anh	Huy	0	0	0	0	0.0	Ko đủ đk dự thi
20	Ngô Thị Khánh	Huyền	8	7	7	7	7.3	
21	Lại Thu	Hương	8	7	7	7	7.3	
22	Nguyễn Thị	Hương	9	5	7	6	7.0	
23	Lê Thị Thu	Hường	9	5	8	7	7.7	
24	Nguyễn Thị Thu	Hường	7	8	7	8	7.7	
25	Lương Cao	Khánh	7	6	7	7	7.0	
26	Nguyễn Diệp	Linh	0	4	7	6	4.0	Ko đủ đk dự thi
27	Trần Thị Kim	Liên	8	5	6	6	6.7	

Bảng 3: Điểm kiểm tra lớp CDD 5B

TT	Họ và tên		Điểm TX	Điểm định kỳ			Điểm TB quá trình	Ghi chú
				Viết	Nói	TB		
1	Nguyễn Thị	Linh	9	5	8	7	7.7	
2	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10	7	10	9	9.3	
3	Trương Đức	Linh	8	5	7	6	6.7	
4	Trương Trường	Long	2	8	5	7	5.3	
5	Nguyễn Đức	Long	7	7	7	7	7.0	
6	Phạm Hiền	Lương	9	6	8	7	7.7	
7	Vũ Như	Ly	7	8	6	7	7.0	
8	Trần Thu	Nga	9	7	10	9	9.0	
9	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	6	7	7	7.7	
10	Vũ Hoài	Ninh	7	7	7	7	7.0	
11	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	8	6	10	8	8.0	
12	Trần Ngọc	Son	6	5	5	5	5.3	
13	Hoàng Thị	Thắm	8	8	6	7	7.3	
14	Nguyễn Thị	Thảo	8	7	6	7	7.3	
15	Phạm Thị	Thu	7	5	8	7	7.0	
16	Phạm Thị Anh	Thương	7	6	6	6	6.3	

17	Bế Thị	Thương	7	8	6	7	7.0
18	Hà Thị Tuyết	Trinh	8	6	7	7	7.3
19	Vũ Văn	Tuấn	7	7	5	5	5.7
20	Vũ Đình	Tùng	7	7	7	7	7.0
21	Nguyễn Thị Thu	Uyên	8	6	7	7	7.3
22	Tạ Thu	Uyên	7	6	7	7	7.0
23	Phạm Thị	Vi	7	8	6	7	7.0
24	Lê Thị	Xuân	7	7	6	7	7.0
25	Nguyễn Phi	Yến	9	8	10	9	9.0
26	Phạm Hải	Yến	7	6	6	6	6.3
27	Nguyễn Hồng	Hạnh	7	5	5	5	5.7

Bảng 4: Tổng hợp kết quả bài kiểm tra nói môn TACN

Lớp	TSHS	Giỏi		Khá		T.Bình		Yếu - Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CDD 5AB	54	5	9%	27	50%	19	35%	3	6%

Nhận xét: Bảng điểm kiểm tra và bảng tổng hợp kết quả kiểm tra kỹ năng nói môn TACN của lớp CDD 5A-B trên đã phản ánh khá sát thực tế quá trình luyện tập cũng như khả năng nói tiếng Anh của SV trong lớp. 9% đạt điểm giỏi ở kỹ năng nói là những SV khi đóng vai trong đoạn hội thoại đã thể hiện được khả năng sử dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp tốt, phát âm âm chính xác, thể hiện được sự trôi chảy khi nói, đặc biệt thể hiện tốt các kỹ năng giao tiếp khi đóng vai và thể hiện sự sáng tạo khi sử dụng ngôn ngữ của chính mình trong quá trình thực hiện đoạn hội thoại. 50% SV đạt điểm khá đã đạt được các yêu cầu về sử dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, ngữ âm, nội dung đoạn hội thoại, tuy nhiên các em còn chưa thể hiện được kỹ năng giao tiếp, chưa có sự sáng tạo để vận dụng ngôn ngữ của riêng mình trong khi thực hiện đoạn hội thoại. 35% SV đạt điểm trung bình phản ánh khả năng ghi nhớ đoạn hội thoại, đạt được

việc sử dụng từ vựng và cấu trúc để người nghe có thể hiểu thông tin muốn truyền đạt, tuy vậy ngữ điệu lời thoại, kỹ năng giao tiếp, khả năng vận dụng ngôn ngữ sáng tạo chưa được thể hiện qua đoạn hội thoại. 3% SV là những SV không thực hiện video để nộp bài cho giáo viên.

2.4.2. Kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về phần thực hành kỹ năng nói theo các video trên E-learning

Tác giả đã tiến hành khảo sát ý kiến của SV về phần thực hành kỹ năng nói theo các video trên E-learning qua Google Form, SV trả lời khảo sát thông qua điện thoại hoặc máy tính có kết nối Internet. Tính đến ngày 26/1/2021, đã có 51 SV trả lời khảo sát. Kết quả khảo sát cụ thể được thể hiện trên đường link sau:

<https://docs.google.com/forms/d/1wO9z4EbcxnLpBT1mvZaSKb0hpfWbRfzWHI77HOCzkcg/edit#responses>

Bảng 5: Tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về phần thực hành kỹ năng nói theo các video trên E-learning

T T	Nội dung đánh giá	<i>Rất đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>
1	Giáo viên có hướng dẫn luyện tập theo các video nói trong quá trình học.	41%	57%	1%
2	Chủ đề trong các video phù hợp với các bài học trong giáo trình.	65%	35%	0%
3	Chủ đề nói trong các video quen thuộc với công việc chuyên môn của một dược sĩ.	59%	39%	2%
4	Tôi có thể nghe rõ phát âm của các nhân vật trong các video.	39%	57%	4%
5	Tốc độ nói trong các video vừa phải.	16%	78%	6%
6	Tôi đã xem và luyện tập theo tất cả các video.	20%	74%	6%
7	Các video tạo hứng thú cho tôi khi học môn Tiếng Anh chuyên ngành.	20%	76%	4%
8	Tôi nhận thấy mình có nhiều tiến bộ sau khi luyện tập theo	26%	69%	5%

	các video.			
9	Tôi hứng thú với hình thức kiểm tra nói thông qua việc tự quay video cuộc hội thoại.	31%	65%	4%
10	Tôi sẽ ứng dụng các chủ đề đã thực hành vào công việc tương lai của mình.	41%	55%	4%

Nhận xét: Tất cả SV đều nhất trí rằng nội dung trong các video là phù hợp với các bài học trong giáo trình. 94% SV đã xem và luyện tập theo các video và 6% chưa xem hết tất cả các video. 95% SV nhận thấy mình các video tạo hứng thú khi học môn TACN và có tiến bộ sau khi luyện tập theo các video đó, 5% số SV còn lại nhận thấy mình không có tiến bộ. 96% SV cảm thấy hứng thú với hình thức kiểm tra nói kiểm tra nói thông qua việc tự quay video cuộc hội thoại, và có 4% sinh viên không thấy hứng thú với hình thức kiểm tra này. 96% SV cho biết họ sẽ ứng dụng các chủ đề đã thực hành vào công việc tương lai của mình.

Bên cạnh đó, khi được đề nghị đóng góp thêm ý kiến để cải thiện các video luyện tập nói trên E-learning, cách thực hiện giảng dạy, kiểm tra hoặc các vấn đề khác để nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng nói môn TACN thì nhiều SV cho rằng các video, cách giảng dạy cũng như cách thức kiểm tra tương đối là phù hợp, không cần thay đổi gì. Có ý kiến mong muốn giáo viên tăng cường hơn việc giám sát và chỉnh sửa phát âm cho từng SV.

Phần 3: KẾT LUẬN

1. Kết luận

Trong quá trình áp dụng sáng kiến *“Xây dựng công cụ trực tuyến hỗ trợ sinh viên chuyên ngành dược luyện tập kỹ năng nói Tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp chuyên môn”* để giảng dạy môn TACN cho SV CDD K5, đa số SV đều có ý thức khai thác nguồn học liệu này và tích cực luyện tập kỹ năng nói theo các tình huống giao tiếp chuyên môn trong các video. Kết quả đánh giá cho thấy SV đã đạt đã được các tiêu chí về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, ngữ âm, độ trôi chảy, ngữ điệu khi nói. Một số SV đã có khả năng vận dụng kiến thức ngôn ngữ để sáng tạo trong các tình huống giao tiếp chuyên môn chứ không chỉ dừng lại ở khả năng nhớ đoạn hội thoại. Tuy nhiên, rất nhiều SV vẫn chưa thể hiện tốt kỹ năng giao tiếp khi như giọng điệu, ngôn ngữ cơ thể hay khả năng thể hiện cảm xúc. Bên cạnh đó, một số ít SV vẫn chưa đạt được các tiêu chí về sử dụng ngôn ngữ khi thực hiện đoạn hội thoại. Nhìn chung, SV đã có đạt được kết quả khả quan, kỹ năng nói cũng như kỹ năng giao tiếp trong các tình huống giao tiếp liên quan tới chuyên ngành, công việc của một dược sỹ trong tương lai được cải thiện sau khi luyện tập theo công cụ trực tuyến mà tác giả đã thiết kế, đặc biệt các em đã có cách tiếp cận và học tập môn học chủ động, tích cực hơn cũng như đã nhận thức được tầm quan trọng của việc học ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp; rèn luyện được khả năng tự học, kỹ năng làm việc độc lập cũng như kỹ năng làm việc theo nhóm trong quá trình thực hành kỹ năng nói tiếng Anh.

2. Khuyến nghị

Tiếp tục xây dựng tài nguyên là các video hướng dẫn thực hành nói đối với môn Tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng để áp dụng giảng dạy cho sinh viên cao đẳng điều dưỡng. Giảng viên cần tăng cường giám sát và kiểm tra việc luyện tập của SV trong các giờ thực hành nói để nâng cao ý thức học tập, tinh thần tự giác của SV. Bên cạnh kiến thức về ngôn ngữ, GV cần chú trọng hơn việc hướng dẫn SV các kỹ năng giao tiếp để SV có thể thực hiện các cuộc hội thoại một cách tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cunningsworth, A. (1984). *Evaluating and Selecting EFL Teaching Materials*, London: Heinemann.
2. Tomlinson, B. (1998), *Materials Development in Language Teaching*, Cambridge: Cambridge University Press.
3. Johnson, K. (2008), *An Introduction to Foreign Language Learning and Teaching*, New York: Taylor and Francis
4. <http://www.trans4mind.com/counterpoint/index-creativity-career/whiteley.shtml>
5. <http://ejournal.upi.edu/index.php/IJAL/article/viewFile/684/492>
6. http://www.irjabs.com/files_site/paperlist/r_684_130209103353.pdf
7. Thủ tướng Chính phủ, (2008). *Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 -2020”*
8. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (2019), *Thông tư số: 03/2019/TT-BLĐTBX do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội*

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN VỀ PHẦN THỰC HÀNH KỸ NĂNG NÓI MÔN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH THEO CÁC VIDEO TRÊN HỆ THỐNG E-LEARNING CỦA TRƯỜNG CĐ Y TẾ QUẢNG NINH

Phiếu này được thiết kế để thu thập thông tin và ý kiến phản hồi của sinh viên về phần thực hành kỹ năng nói theo các video luyện nói trên E-learning nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên chuyên ngành Dược. Các ý kiến phản hồi của sinh viên sẽ được bảo mật tuyệt đối và không được sử dụng cho mục đích nào khác ngoài mục đích nêu trên.



1. Giáo viên có hướng dẫn luyện tập theo các video nói trong quá trình học.

- Rất đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý

2. Chủ đề trong các video phù hợp với chủ đề các bài học trong giáo trình.

- Rất đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý



3. Chủ đề nói trong các video quen thuộc với công việc chuyên môn của một dược sĩ.

- Rất đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý

4. Tôi có thể nghe rõ phát âm của các nhân vật trong các video.

- Rất đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý

5. Tốc độ nói trong các video vừa phải.

- Rất đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý

6. Tôi đã xem và luyện tập theo tất cả các video.

- Rất đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý

7. Các video tạo hứng thú cho tôi khi học môn Tiếng Anh chuyên ngành.

- Rất đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý

8. Tôi nhận thấy mình có nhiều tiến bộ sau khi luyện tập theo các video.

- Rất đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý

9. Tôi hứng thú với hình thức kiểm tra nói thông qua việc tự quay video cuộc hội thoại.

- Rất đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý

...

10. Tôi sẽ ứng dụng các chủ đề đã thực hành vào công việc tương lai của mình.

- Rất đồng ý
- Đồng ý
- Không đồng ý

PHỤ LỤC 2. HÌNH ẢNH TỪ VIDEO THỰC HÀNH NÓI CỦA SV CĐ K5



PHỤ LỤC 3. NỘI DUNG CHÍNH CÁC VIDEO

Unit 1. “Where do you work?” (Cô làm việc ở đâu?)

Từ vựng		Hội thoại																											
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">Surgical Ward</td> <td style="width: 50%;"><i>Khoa ngoại</i></td> </tr> <tr> <td>Medical Ward:</td> <td><i>Khoa nội</i></td> </tr> <tr> <td>Pharmacy</td> <td><i>Khoa dược</i></td> </tr> <tr> <td>Department:</td> <td><i>Khoa cấp cứu</i></td> </tr> <tr> <td>Emergency</td> <td><i>Khoa sản</i></td> </tr> <tr> <td>Department:</td> <td><i>Khoa nhi</i></td> </tr> <tr> <td>Maternity Unit:</td> <td><i>Khoa da liễu</i></td> </tr> <tr> <td>Pediatric Ward:</td> <td><i>Khoa x-quang</i></td> </tr> <tr> <td>Dermatological</td> <td><i>Nơi cấp phát</i></td> </tr> <tr> <td>Ward:</td> <td><i>thuốc</i></td> </tr> <tr> <td>X-ray Department:</td> <td><i>Hiệu thuốc</i></td> </tr> <tr> <td>Dispensary:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Drugstore</td> <td></td> </tr> <tr> <td>(chemist's):</td> <td></td> </tr> </table>	Surgical Ward	<i>Khoa ngoại</i>	Medical Ward:	<i>Khoa nội</i>	Pharmacy	<i>Khoa dược</i>	Department:	<i>Khoa cấp cứu</i>	Emergency	<i>Khoa sản</i>	Department:	<i>Khoa nhi</i>	Maternity Unit:	<i>Khoa da liễu</i>	Pediatric Ward:	<i>Khoa x-quang</i>	Dermatological	<i>Nơi cấp phát</i>	Ward:	<i>thuốc</i>	X-ray Department:	<i>Hiệu thuốc</i>	Dispensary:		Drugstore		(chemist's):		<p>Anna: Hello, My name is Anna. What's your name? <i>Xin chào! Tôi là Anna. Tên anh là gì?</i></p> <p>Robert: My name's Robert. Where do you work? <i>Tôi là Robert. Cô làm việc ở đâu?</i></p> <p>Anna: I work at Capital Hospital, in Pediatric Ward. What about you? <i>Tôi làm việc tại bệnh viện Capital, khoa Nhi. Còn anh thì sao?</i></p> <p>Robert: I work at Queen Mary Hospital, in Pharmacy Department. Are you a doctor? <i>Tôi làm việc tại bệnh viện Queen Mary, khoa Dược. Cô là bác sĩ phải không?</i></p> <p>Anna: No, I am not. I am a nurse. What do you do? <i>Không, tôi là điều dưỡng viên. Công việc của anh là gì?</i></p> <p>Robert: Yes, I am a pharmacist. Do you like your job, Anna? <i>Có, tôi thích công việc của mình vì tôi có thể giúp bọn trẻ. Còn anh?</i></p> <p>Anna: Yes, I love my job because I can help a lot kids. Do you enjoy your job, Robert? <i>Có, mặc dù phải làm việc vất vả nhưng môi trường làm việc lại rất tốt.</i></p> <p>Robert: Yes, although I have to work hard, the working environment is very good. <i>Có, mặc dù phải làm việc vất vả nhưng môi trường làm việc lại rất tốt.</i></p> <p>Anna: That's great! <i>Điều đó thật tuyệt!</i></p> <p>Robert: Thank you. <i>Cảm ơn!</i></p>
Surgical Ward	<i>Khoa ngoại</i>																												
Medical Ward:	<i>Khoa nội</i>																												
Pharmacy	<i>Khoa dược</i>																												
Department:	<i>Khoa cấp cứu</i>																												
Emergency	<i>Khoa sản</i>																												
Department:	<i>Khoa nhi</i>																												
Maternity Unit:	<i>Khoa da liễu</i>																												
Pediatric Ward:	<i>Khoa x-quang</i>																												
Dermatological	<i>Nơi cấp phát</i>																												
Ward:	<i>thuốc</i>																												
X-ray Department:	<i>Hiệu thuốc</i>																												
Dispensary:																													
Drugstore																													
(chemist's):																													

Unit 2. “I suppose he was allergic to something.”

(Tôi cho rằng anh ấy đã dị ứng với thứ gì đó)

Từ vựng		Hội thoại																	
<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="padding: 2px;">rash:</td> <td style="padding: 2px;"><i>phát ban</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">scratch:</td> <td style="padding: 2px;"><i>gãi</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">allergic:</td> <td style="padding: 2px;"><i>dị ứng</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">skin cream:</td> <td style="padding: 2px;"><i>kem bôi da</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">relieve:</td> <td style="padding: 2px;"><i>xoa dịu</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">irritation:</td> <td style="padding: 2px;"><i>ngứa</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">usage:</td> <td style="padding: 2px;"><i>cách sử dụng</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">instruction:</td> <td style="padding: 2px;"><i>hướng dẫn</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">misuse:</td> <td style="padding: 2px;"><i>sử dụng sai</i></td> </tr> </table>	rash:	<i>phát ban</i>	scratch:	<i>gãi</i>	allergic:	<i>dị ứng</i>	skin cream:	<i>kem bôi da</i>	relieve:	<i>xoa dịu</i>	irritation:	<i>ngứa</i>	usage:	<i>cách sử dụng</i>	instruction:	<i>hướng dẫn</i>	misuse:	<i>sử dụng sai</i>	<p>Pharmacist: Good afternoon. What can I do for you? <i>Xin chào! Tôi có thể giúp gì cho bà?</i></p> <p>Customer: After dinner last night my son came out in rash and he scratched all night. <i>Sau bữa tối hôm qua, con tôi bị phát ban và nó đã gãi suốt đêm</i></p> <p>Pharmacist: I suppose he was allergic to something in that meal. <i>Tôi cho là cậu ấy đã bị dị ứng với đồ ăn gì đó trong bữa ăn.</i></p> <p>Customer: I think it was because of the shrimp. <i>Tôi nghĩ đó là do món tôm.</i></p> <p>Pharmacist: Our store has this type of skin cream. It can relieve the irritation. <i>Cửa hàng chúng tôi có loại kem bôi da này. Nó có thể làm bớt ngứa.</i></p> <p>Customer: How about the usage of this medicine? <i>Sử dụng thuốc này như thế nào?</i></p> <p>Pharmacist: It is well guided in the instruction. It could be a little bit harmful when misused. <i>Nó được hướng dẫn rất rõ trong tờ hướng dẫn sử dụng.</i></p> <p>Customer: Ok, I'll check the instructions. <i>Được rồi, tôi sẽ xem.</i></p> <p>Pharmacist: Hope your son will get better. <i>Mong rằng con bà sẽ đỡ hơn</i></p> <p>Customer: Thanks a lot. <i>Cảm ơn cô nhiều!</i></p>
rash:	<i>phát ban</i>																		
scratch:	<i>gãi</i>																		
allergic:	<i>dị ứng</i>																		
skin cream:	<i>kem bôi da</i>																		
relieve:	<i>xoa dịu</i>																		
irritation:	<i>ngứa</i>																		
usage:	<i>cách sử dụng</i>																		
instruction:	<i>hướng dẫn</i>																		
misuse:	<i>sử dụng sai</i>																		

Unit 3. “Why are you looking for a new job?”

(Tại sao bạn lại tìm kiếm một công việc mới?)

Từ vựng	Hội thoại
<p>interviewer: <i>người phỏng vấn</i></p> <p>interviewee: <i>người được phỏng vấn</i></p> <p>community: <i>cộng đồng</i></p> <p>prepare: <i>chuẩn bị</i></p> <p>colleague: <i>đồng nghiệp</i></p> <p>working environment: <i>môi trường làm việc</i></p> <p>salary expectation: <i>mức lương mong đợi</i></p>	<p>Interviewer: Good morning. Let’s start the interview with a few questions. Where are you working now? <i>Xin chào. Chúng ta hãy bắt đầu bằng một vài câu hỏi. Hiện tại cô đang làm việc ở đâu?</i></p> <p>Interviewee: I am working at Community Hospital. <i>Tôi đang làm việc tại bệnh viện Cộng đồng.</i></p> <p>Interviewer: Which part of the hospital do you work in? <i>Bạn làm việc ở bộ phận nào trong bệnh viện?</i></p> <p>Interviewee: I work in Pharmacy Department. <i>Tôi làm ở khoa Dược.</i></p> <p>Interviewer: Tell us about your job. What do you do every day? <i>Hãy nói về công việc của bạn. Bạn làm gì mỗi ngày?</i></p> <p>Interviewee: I prepare medicine for different departments in the hospital. <i>Tôi chuẩn bị thuốc cho nhân viên y tế và bệnh nhân.</i></p> <p>Interviewer: What do you like best about your job? <i>Bạn thích điều gì nhất về công việc của mình?</i></p> <p>Interviewee: My colleagues are really friendly and the working environment is good. <i>Đồng nghiệp của tôi khá là thân thiện, còn môi trường làm việc thì tốt.</i></p> <p>Interviewer: Why are you looking for a new job? <i>Tại sao bạn tìm kiếm một công việc mới?</i></p> <p>Interviewee: I would like to have a better salary. <i>Tôi muốn có một mức lương cao hơn.</i></p> <p>Interviewer: What is your salary expectation? <i>Mức lương mong muốn của bạn là bao nhiêu?</i></p> <p>Interviewee: I expect to be paid around 800 dollars a month. <i>Tôi mong sẽ nhận được mức lương khoảng 800 đô la mỗi tháng.</i></p>

Unit 4. “Are you allergic to anything?”

(Bạn có gì ứng với thứ gì không?)

Từ vựng	Hội thoại
<p>occupation: nghề nghiệp date of birth: ngày sinh smoke: hút thuốc drink: uống rượu cigarette : điếu thuốc alcohol: rượu allergic: dị ứng rash: phát ban</p>	<p>Medical worker: What is your name? <i>Chào anh. Tên anh là gì?</i></p> <p>Patient: My name is David, David Biden. <i>Tôi là David, David Biden.</i></p> <p>Medical worker: How old are you? <i>Anh bao nhiêu tuổi?</i></p> <p>Patient: I am 45. <i>Tôi 35 tuổi.</i></p> <p>Medical worker: What is your occupation? <i>Nghề nghiệp của anh là gì?</i></p> <p>Patient: I am a bank clerk. <i>Tôi là nhân viên ngân hàng</i></p> <p>Medical worker: What is your date of birth? <i>Ngày sinh của anh là gì?</i></p> <p>Patient: It’s August 11th 1972. <i>Ngày 11 tháng 8 năm 1985.</i></p> <p>Medical worker: Are you married? <i>Anh đã kết hôn chưa?</i></p> <p>Patient: Yes, I am. <i>Tôi đã kết hôn rồi</i></p> <p>Medical worker: Do you smoke? <i>Anh có hút thuốc không?</i></p> <p>Patient: Yes, but not many. <i>Có nhưng không nhiều.</i></p> <p>Medical worker: How many cigarettes do you smoke a day? <i>Anh hút bao nhiêu điếu thuốc mỗi ngày?</i></p> <p>Patient: Two cigarettes a day. <i>2 điếu mỗi ngày.</i></p> <p>Medical worker: Do you drink? <i>Anh có uống rượu không?</i></p> <p>Patient: No, I don’t. <i>Không</i></p> <p>Medical worker: Are you allergic to anything?</p>

	<p><i>Anh có dị ứng thứ gì không?</i></p> <p>Patient: Uhm, if I eat peanuts I always have a rash. <i>Nếu tôi ăn đậu phộng tôi sẽ bị dị ứng.</i></p> <p>Medical worker: Thank you, Mr Biden. <i>Cảm ơn, ông Biden.</i></p>
--	---

Unit 5. “What’s wrong with you?”

(Anh bị làm sao vậy?)

Từ vựng	Hội thoại																
<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 15%;">• bother:</td> <td>gây khó chịu</td> </tr> <tr> <td>• dull:</td> <td>đau âm ỉ</td> </tr> <tr> <td>• throbbing:</td> <td>đau nhói</td> </tr> <tr> <td>• pressure:</td> <td>cảm thấy căng tức như bị đè</td> </tr> <tr> <td>• burning:</td> <td>đau rát</td> </tr> <tr> <td>• stabbing:</td> <td>đau buốt nhói (như dao đâm)</td> </tr> <tr> <td>• sharp:</td> <td>đau buốt</td> </tr> <tr> <td>• crushing :</td> <td>đau như xoắn vặn (đau thắt)</td> </tr> </table>	• bother:	gây khó chịu	• dull:	đau âm ỉ	• throbbing:	đau nhói	• pressure:	cảm thấy căng tức như bị đè	• burning:	đau rát	• stabbing:	đau buốt nhói (như dao đâm)	• sharp:	đau buốt	• crushing :	đau như xoắn vặn (đau thắt)	<p>Doctor: Good morning. What’s wrong with you? <i>Xin chào! Anh bị làm sao?</i></p> <p>Patient: I have a pain in my chest. <i>Tôi cảm thấy đau ở ngực</i></p> <p>Doctor: How long has it been bothering you? <i>Anh bị đau bao lâu rồi?</i></p> <p>Patient: Mm. It started two weeks ago. <i>Con đau bắt đầu cách đây 2 tuần.</i></p> <p>Doctor: Which part of your chest hurts? <i>Anh đau ở chỗ nào?</i></p> <p>Patient: Well, just here. <i>Ngay ở đây.</i></p> <p>Doctor: Can you describe the pain? <i>Anh có thể mô tả cơn đau được không?</i></p> <p>Patient: It is dull and throbbing. <i>Nó đau âm ỉ rồi đau nhói.</i></p> <p>Doctor: Does it come on at any particular time? <i>Con đau thường đến vào thời điểm cụ thể nào?</i></p> <p>Patient: I feel the pain worse in the afternoon. <i>Tôi cảm thấy đau hơn vào buổi chiều.</i></p> <p>Doctor: Is there anything else apart from this pain? <i>Còn điều gì khác ngoài những cơn đau không?</i></p> <p>Patient: I sometimes have breathing difficulty. <i>Thỉnh thoảng tôi cảm thấy khó thở nữa.</i></p> <p>Doctor: Ok. I will start by checking your heart rate. <i>Được rồi. Tôi sẽ kiểm tra nhịp tim của anh trước tiên.</i></p> <p>Patient: Thank you! <i>Cảm ơn bác sĩ</i></p>
• bother:	gây khó chịu																
• dull:	đau âm ỉ																
• throbbing:	đau nhói																
• pressure:	cảm thấy căng tức như bị đè																
• burning:	đau rát																
• stabbing:	đau buốt nhói (như dao đâm)																
• sharp:	đau buốt																
• crushing :	đau như xoắn vặn (đau thắt)																

Unit 6. “Do you have any stomach ache medication?”
(Bạn có thuốc đau bụng không?)

Từ vựng		Hội thoại
<ul style="list-style-type: none"> • diarrhea: • toothache: • high blood pressure: • diabetes: • ankle sprain: • pneumonia: • fever: • backache: • measles: 	<p><i>tiêu chảy</i></p> <p><i>đau răng</i></p> <p><i>cao huyết áp</i></p> <p><i>tiểu đường</i></p> <p><i>bong gân</i></p> <p><i>viêm phổi</i></p> <p><i>sốt</i></p> <p><i>đau lưng</i></p> <p><i>sởi</i></p>	<p>Pharmacist: Good afternoon. How may I help you? <i>Chào bạn. Tôi có thể giúp gì cho bạn?</i></p> <p>Customer: Good afternoon. I have this prescription. <i>Xin chào. Tôi có một đơn thuốc.</i></p> <p>Pharmacists: Let me see that. <i>Để tôi xem nào.</i></p> <p>Customer: Here it is. <i>Đơn thuốc đây.</i></p> <p>Pharmacists: Alright. Give me a minute, please. Here you go. <i>Được rồi, chờ tôi một phút. Của bạn đây.</i></p> <p>Customer: Thank you. <i>Cảm ơn!</i></p> <p>Pharmacists: Is there anything else you want? <i>Bạn còn cần gì nữa không?</i></p> <p>Customer: Do you have any stomach ache medication? <i>Anh có thuốc đau bụng không?</i></p> <p>Pharmacist: Yes, we do. Here you go. <i>Có. Của bạn đây.</i></p> <p>Customer: Can you tell me how I should use it? <i>Anh có thể nói cho tôi biết tôi nên dùng thuốc thế nào không?</i></p> <p>Pharmacist: You need to take these pills twice a day. Take one in the morning and one in the evening. <i>Bạn cần uống thuốc 2 lần/ngày. Uống một viên vào buổi sáng và một viên vào buổi tối.</i></p> <p>Customer: How long do I need to take them for? <i>Tôi cần dùng thuốc trong bao lâu?</i></p> <p>Pharmacist: You need to take them for a month. <i>Bạn cần dùng thuốc trong một tháng.</i></p> <p>Customer: Are there any side effects? <i>Thuốc có tác dụng phụ gì không?</i></p> <p>Pharmacist: You may feel a little dizzy. But you don't need to worry. <i>Bạn có thể cảm thấy hơi chóng mặt. Nhưng bạn không cần phải lo lắng.</i></p> <p>Customer: Thank you.</p>

Cảm ơn anh!

Unit 7. “Do you have medication for a fever?”

(Bạn có thuốc hạ sốt không?)

Từ vựng		Hội thoại
<ul style="list-style-type: none">• thermometer	<i>nhiệt kế</i>	Pharmacist: Hello. How may I help you? <i>Xin chào. Tôi có thể giúp gì cho bà?</i>
<ul style="list-style-type: none">• plaster:	<i>miếng dán vết</i>	Customer: Hi. Do you have medication for a fever? <i>Xin chào. Cô có thuốc hạ sốt không?</i>
<ul style="list-style-type: none">• bandage:	<i>thương</i>	Pharmacist: When did it start? <i>Bà bắt đầu sốt từ khi nào?</i>
<ul style="list-style-type: none">• syringe:	<i>băng</i>	Customer: Oh, it's not me. It's my son. It started after he had dinner last night. <i>Không phải tôi, là con trai tôi. Nó bị sốt sau bữa tối hôm qua.</i>
<ul style="list-style-type: none">• alcohol:	<i>bơm tiêm</i>	Pharmacist: What is the highest temperature? <i>Nhiệt độ cao nhất là bao nhiêu ạ?</i>
<ul style="list-style-type: none">• antiseptic:	<i>cồn</i>	Customer: It was 39°C this morning. <i>Là 39° vào sáng nay.</i>
<ul style="list-style-type: none">• medical mask:	<i>thuốc khử trùng</i> <i>khẩu trang y tế</i>	Pharmacist: Alright, I'll pack you some medicine for a fever. Give me a minute. Here you go. <i>Được rồi, tôi sẽ đóng gói cho bà thuốc hạ sốt. Chờ tôi một phút. Của bà đây.</i>
<ul style="list-style-type: none">• blood pressure monitor	<i>máy đo huyết áp</i> <i>hộp cứu thương</i>	Customer: Can you tell me how to use it? <i>Cô có thể nói cho tôi cách sử dụng thuốc được không?</i>
<ul style="list-style-type: none">• first aid kit:		Pharmacist: Take two tablets every six hours. But if the temperature gets higher, go to hospital. <i>Cứ 6 giờ thì uống 2 viên. Nhưng nếu sốt cao hơn thì hãy tới bệnh viện.</i>
		Customer: Sure. <i>Chắc chắn rồi.</i>
		Pharmacist: Do you need anything else? <i>Bà còn cần gì nữa không?</i>
		Customer: I would like a thermometer. <i>Tôi muốn mua một cái nhiệt kế.</i>
		Pharmacist: What type do you want? <i>Bà muốn mua loại nào ạ?</i>
		Customer: A digital thermometer. <i>Nhiệt kế điện tử.</i>

	<p>Pharmacist: Here you go. The price is 45 dollars in total. <i>Của bà đây. Tổng số tiền là 45 đô la thưa bà.</i></p> <p>Customer: Here you are. Thank you. <i>Tiền đây. Cảm ơn cô.</i></p> <p>Pharmacist: Thank you.</p>
--	---

Unit 8. Do you have something for my headache?

(Bạn có thuốc đau đầu không?)

Từ vựng		Hội thoại
<ul style="list-style-type: none"> • dose: <i>liều thuốc</i> • action: <i>tác dụng</i> • side effect: <i>tác dụng phụ</i> • mild: <i>nhẹ</i> • serious: <i>ngghiêm trọng</i> • relieve: <i>làm dịu đi</i> • do harm: <i>gây hại</i> • over-the-counter: <i>tại quầy (không cần đơn thuốc)</i> 	<p>Pharmacist: Hello. How can I help you? <i>Xin chào. Tôi có thể giúp gì cho anh?</i></p> <p>Customer: Hi. I have a terrible headache. Do you have something for it? <i>Xin chào. Tôi đau đầu kinh khủng. Cô có thuốc gì không?</i></p> <p>Pharmacist: How long have you had this headache? <i>Anh đau đầu bao lâu rồi?</i></p> <p>Customer: Since morning. At first it was mild, but it is getting worse and worse. <i>Từ sáng nay. Lúc đầu đau nhẹ thôi, nhưng càng lúc càng tệ.</i></p> <p>Pharmacist: I can only give your over-the-counter pain killer. This medicine will relieve your pain. <i>Tôi chỉ có thể bán cho anh loại thuốc không cần đơn thôi. Loại thuốc này sẽ giúp làm giảm cơn đau của anh.</i></p> <p>Customer: Yes, please. How do I take this medicine? <i>Vâng. Tôi uống thuốc này như thế nào?</i></p> <p>Pharmacist: Take two with water every four hours. <i>Uống 2 viên với nước cứ mỗi 4 giờ một lần.</i></p> <p>Customer: Can I take it when I am hungry? <i>Tôi có thể uống thuốc khi đói được không?</i></p> <p>Pharmacist: No, take it with food. <i>Không, hãy uống thuốc khi đã ăn.</i></p> <p>Customer: Are there any side effects? <i>Thuốc có tác dụng phụ gì không?</i></p> <p>Pharmacist: Yes, it can make you feel sleepy after having these pills, but after half an hour you will feel better.</p>	

	<p><i>Có, thuốc có thể khiến anh buồn ngủ sau khi uống, nhưng nửa giờ sau anh sẽ cảm thấy khá hơn.</i></p> <p>Customer: Fine. How much is it?</p> <p><i>Được rồi. Tiền thuốc là bao nhiêu?</i></p> <p>Pharmacist: That would be 15 pounds.</p> <p><i>Tiền thuốc là 15 bảng.</i></p> <p>Customer: Here you go. Thank you so much.</p> <p><i>Gửi cô. Cảm ơn rất nhiều.</i></p> <p>Pharmacist: Get well soon.</p> <p><i>Chúc anh mau khỏe.</i></p>
--	---

Unit 9. I'm afraid you need a prescription for that.

(Tôi e là bạn cần phải có đơn bác sĩ kê để mua loại thuốc đó.)

Từ vựng		Hội thoại
<ul style="list-style-type: none"> • sore throat: <i>đau họng</i> • cough: <i>ho</i> • syrup: <i>thuốc dạng si</i> • lozenge: <i>rô</i> • precaution: <i>viên ngậm</i> • antibiotic: <i>lưu ý, cẩn trọng</i> • prescription:: <i>thuốc kháng sinh</i> <p style="text-align: center;"><i>Đơn thuốc</i></p>	<p>Chemist: Hello, can I help you? <i>Xin chào. Tôi giúp gì được cho cô?</i></p> <p>Customer: I need something for a sore throat ... and I can't stop coughing. It really hurts. <i>Tôi cần thuốc đau họng, tôi không ngừng ho. Nó rất đau.</i></p> <p>Chemist: Well, we have this syrup. And these lozenges. <i>Chúng tôi có si rô ho và viên ngậm.</i></p> <p>Customer: Which is better? <i>Loại nào tốt hơn?</i></p> <p>Chemist: They're both good. The syrup is more expensive. <i>Cả hai đều tốt. Si rô thì đắt hơn.</i></p> <p>Customer: Oh, well ... I'll take the lozenges, then. Er, how often should I take it? <i>Ồ, tôi sẽ lấy viên ngậm. Tôi nên dùng thuốc bao lâu một lần?</i></p> <p>Chemist: Just one every four to six hours. <i>Cứ mỗi 4 đến 6 giờ cô dùng một viên.</i></p> <p>Customer: Is there any precaution? <i>Có cần lưu ý gì không?</i></p> <p>Chemist: Don't smoke or drink any alcohol. <i>Không hút thuốc hay uống rượu.</i></p> <p>Customer: Can I get some antibiotics too? <i>Tôi có thể mua thuốc kháng sinh không?</i></p> <p>Chemist: I'm afraid you need a prescription for that. <i>Tôi e là cô cần phải có đơn thuốc do bác sĩ kê để mua được loại thuốc đó.</i></p> <p>Customer: Ah. I am sorry I don't have a prescription.</p>	

	<p><i>Rất tiếc là tôi không có đơn thuốc.</i> Chemist: You know, you should really see a doctor if that cough continues. <i>Cô nên đến chỗ bác sĩ nếu tiếp tục ho.</i> Customer: Thanks. I know. <i>Cảm ơn, tôi biết rồi.</i> Chemist: Do you need anything else? <i>Cô còn cần gì nữa không?</i> Customer: No, thanks. <i>Không, cảm ơn anh.</i> Chemist: That'll be £7 then, please. <i>Thuốc của cô là 7 bảng.</i> Customer: Here you go. <i>Gửi anh.</i></p>
--	--

Unit 10. I think this one is expired.

(Tôi nghĩ thuốc này đã hết hạn sử dụng.)

Từ vựng		Hội thoại
<ul style="list-style-type: none"> • suffer from: • symptom: • dizzy: • indigestion: • heart rhythm disorder: • liver damage • antibiotic resistance: • natural unbalance: • poisoning: 	<p><i>chịu đựng</i> <i>triệu chứng</i> <i>chóng mặt</i> <i>chứng khó tiêu</i> <i>rối loạn nhịp tim</i> <i>hại gan</i> <i>kháng kháng sinh</i> <i>mất cân bằng tự nhiên</i> <i>ngộ độc</i></p>	<p>Pharmacist: Good morning, madam. What's wrong with you? <i>Chào anh. Anh bị làm sao vậy?</i> Customer: I don't know why but I can't sleep well lately. <i>Tôi không biết vì sao gần đây không ngủ ngon.</i> Pharmacist: Do you have to work hard these days? <i>Anh có phải làm việc nhiều thời gian này không?</i> Customer: Yes, I do. I usually go to bed after 12 at night. <i>Có, tôi thường đi ngủ sau 12 giờ đêm.</i> Pharmacist: So you are suffering from stress. Do you have any symptoms else? <i>Vậy chắc anh đang chịu căng thẳng rồi. Anh còn có triệu chứng gì nữa không?</i> Customer: Well, I am often dizzy. Sometimes I am suffering from indigestion too. <i>Tôi thường bị chóng mặt. thỉnh thoảng còn mắc chứng khó tiêu nữa.</i> Pharmacist: Here, I can give you some sleeping pills, but it won't be very strong. You should go to see the doctor as soon as possible.</p>

Đây, tôi có thể bán cho anh những viên thuốc ngủ này, nhưng nó không mạnh lắm đâu.

Anh nên đi khám càng sớm càng tốt.

Customer: Is there any precaution?

Tôi có cần lưu ý điều gì không?

Pharmacist: Don't consume any alcohol and caffeine too.

Hãy đừng sử dụng rượu và cafein.

Customer: Wait! I think this one is expired.

Đợi chút đã! Tôi nghĩ thuốc này đã hết hạn sử dụng.

Pharmacist: It can't be. Let me check.

Không thể nào. Để tôi kiểm tra lại.

Customer: Sure! I think it expired last month.

Chắc là vậy rồi. Tôi nghĩ thuốc đã hết hạn từ tháng trước.

Pharmacist: No, it didn't. The year printed is 2023.

Không đâu. Năm in trên này là 2023 cơ mà.

Customer: Oh, I am sorry. I thought it was 2020.

Ồ, tôi xin lỗi. Tôi cứ nghĩ là năm 2020.

Pharmacist: No problem. The price would be 6 dollars. Get better soon.

Không sao. Tiền thuốc là 6 đô la. Chúc anh sớm hết bệnh.

Customer: Here you go. Thank you.

Gửi tiền cô. Cảm ơn cô.